TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 26/01/2018.
Vụ án "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Điệp.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Lệ Uyên

Bà Trần Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*** Ông Huỳnh Duy Dũng - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2017/TLPT-HNGĐ ngày 13/11/2017 về "Tranh chấp ly hôn".

Do bản án sơ thẩm số 703/2017/HNGĐ-ST ngày 25/9/2017 của Toà án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 106/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Tất G, sinh năm: 1969; nơi cư trú: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Đào Hồng T, sinh năm: 1967; nơi cư trú: Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Lê Tất G và bà Đào Hồng T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn số 33 do Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/7/1994. Trước khi tiến tới hôn nhân hai bên không có vợ, chồng, cả hai đều không có con riêng, không có con nuôi. Vợ chồng có 02 con chung: Lê Minh H (sinh năm 1995), Lê Thanh T (sinh ngày 05/12/2003).

Ngày 11/4/2017, ông Lê Tất G nộp đơn khởi kiện. Theo ông, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ năm 2015, do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Ông xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Bà Đào Hồng T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Bản án sơ thẩm số 703/2017/HNGĐ-ST ngày 25/9/2017 của Toà án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định :

- Về quan hệ hôn nhân: mâu thuẫn giữa ông G và bà T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông G.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu theo đơn khởi kiện của ông Lê Tất G. Ông Lê Tất G được ly hôn với bà Đào Hồng T.

2. Con chung: bà Đào Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục trẻ Lê Thanh T (sinh ngày 05/12/2003). Ông Lê Tất G cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

3. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền và nghĩa vụ của đương sự, về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 72/QĐKNPT-VKS-DS ngày 26/10/2017, kháng nghị một phần bản án số 703/2017/HNGĐ-ST ngày 25/9/2017 của Toà án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị xét xử phúc thẩm phần án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Quá trình tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật;

Kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn luật định.

Về nội dung kháng nghị: bản án sơ thẩm không tuyên buộc nguyên đơn chịu phần án phí cấp dưỡng nuôi con là không đúng quy định của pháp luật. Quyết định sửa chữa bổ sung phát hành đã được Thẩm phán chủ toạ phiên toà ký trước khi có biên bản nghị án với Hội đồng xét xử, nội dung sửa chữa buộc đương sự phải chịu án phí trong khi bản án sơ thẩm không tuyên phần này đồng thời tống đạt cho đương sự sau khi đã có kháng nghị của Viện Kiểm sát là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Theo hướng huỷ quyết định sửa chữa, bổ sung bản án và sửa bản án sơ thẩm về phần án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với các quy định tại Điều 278, 279, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Tại phần quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên ông Lê Tất G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng. Căn cứ điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án thì người có nghĩa vụ cấp dưỡng phải chịu án phí vụ án dân sự không giá ngạch. Bản án sơ thẩm số 703/2017/HNGĐ-ST ngày 25/9/2017 của Toà án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã không tuyên phần này là không đúng quy định của pháp luật.

Ngày 26/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định kháng nghị số 72/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị theo hướng nguyên đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Quyết định kháng nghị này đã được Toà án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nhận, vào sổ công văn đến ngày 30/10/2017.

Cùng ngày 30/10/2017, Hội đồng xét xử sơ thẩm có biên bản nghị án về việc sửa chữa, bổ sung bản án, tuyên buộc ông Lê Tất G phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và ban hành Quyết định sửa chữa, bổ sung có 03 thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm ký.

Tuy nhiên, Quyết định phát hành do Thẩm phán chủ toạ phiên toà ký tống đạt cho đương sự là ngày 29/10/2017 và quyết định này được tống đạt cho bà Đào Hồng T ngày 07/11/2017.

Việc ban hành cùng lúc hai quyết định sửa chữa bổ sung cùng số, khác ngày với nội dung không phải sai sót lỗi về chính tả, về số liệu do nhầm lẫn hoặc tính toán sai theo quy định tại khoản 1 Điều 268 Bộ luật Tố tụng dân sự mà nội dung đã bổ sung thêm nghĩa vụ chịu án phí của đương sự và phát hành sau thời điểm đã có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là không đúng quy định pháp luật, vi phạm thủ tục tố tụng.

Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có căn cứ pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm đã không tuyên trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 356 Bộ luật Dân sự năm 2015 khi giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là thiếu sót nên cần huỷ các quyết định sửa chữa, bổ sung bản án và sửa một phần bản án sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên,

- Căn cứ Điều 278, 279, 280, 293, khoản 1 Điều 268, khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoả 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a, khoản 6, Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình thức: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về nội dung:

2.1 Huỷ Quyết định sửa chữa, bổ sung số 40/2017/QĐ-SCBSBA ngày 30/10/2017 và Quyết định sửa chữa, bổ sung số 40/2017/QĐ-SCBSBA ngày 29/10/2017 của Toà án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Tất G. Ông Lê Tất G được ly hôn với bà Đào Hồng T.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 33 do Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 10 cấp ngày 19/7/1994 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: trẻ Lê Minh H đã thành niên nên không xem xét quyết định người trực tiếp nuôi con.

Bà Đào Hồng T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Lê Thanh T (sinh ngày 05/12/2003).

Ông Lê Tất G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng). Thời gian thực hiện từ ngày án có hiệu lực pháp luật đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Ông Lê Tất G không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được ngăn cản ông G thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của trẻ chưa thành niên, khi cần thiết có thể thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp ông Lê Tất G chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm.

2.3 Tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Tất G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông G đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn

đồng) theo biên lai thu tiền số AE/2014/0001204 ngày 11/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Tất G còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

4. Quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND, Chi cục THADS Quận 10 Tp.HCM;
- UBND Phường 6, Quận 10 TP.HCM (để ghi chú sổ hộ tịch);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/18).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Điệp